

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2024/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ điểm d, khoản 1, Điều 2 Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Thực hiện Thông báo số 296/TB-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết luận của đồng chí Võ Văn Minh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ 69 - khóa X;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3224/TTr-SNN ngày 24 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
Đã ký: Mai Hùng Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương; chịu sự chỉ đạo, quản lý tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản; Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới Trung ương; Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chi cục thực hiện chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại; liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; cơ điện nông nghiệp; bảo hiểm nông nghiệp; phát triển nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; bố trí dân cư; hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật; xây dựng nông thôn mới; Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); chế biến, thương mại nông, lâm, thủy sản, muối; các dịch vụ công thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; kinh tế trang trại; kinh tế hộ; quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn; xây dựng nông thôn mới; Chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội; chế biến

và xúc tiến thương mại; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cơ điện nông nghiệp và phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp.

2. Hướng dẫn, các tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật đã được phê duyệt. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

4. Về phát triển nông thôn

a) Thẩm định, thẩm tra các chương trình, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật nông thôn; thẩm định hoặc tham gia thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn theo quy định;

b) Theo dõi, giám sát và phối hợp cơ quan, các đơn vị liên quan tổng hợp báo cáo các hoạt động về phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

5. Về xây dựng nông thôn mới

a) Tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

c) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh định kỳ/đợt xuất;

d) Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

đ) Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

e) Chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban chỉ đạo;

g) Tổ chức công tác thông tin tuyên truyền về Chương trình.

6. Về kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về phát triển kinh tế hợp tác nông, lâm, ngư nghiệp và diêm nghiệp, kinh tế hộ, kinh tế trang trại, liên kết trong nông nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổng hợp, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác nông, lâm, ngư nghiệp và diêm nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại trong nông, lâm, ngư và diêm nghiệp; tổng kết và nhân rộng các mô hình về phát triển hợp tác xã nông nghiệp, kinh tế hợp tác, kinh tế hộ, kinh tế trang trại, liên kết trong nông nghiệp.

d) Tuyên truyền việc triển khai chương trình bảo hiểm trong nông nghiệp theo quy định.

7. Về quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư

a) Theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo các chương trình về bố trí dân cư, di dân tái định cư; bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai do tác động của biến đổi khí hậu, di cư tự do.

b) Phối hợp, hỗ trợ các địa phương thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến bố trí dân cư, di dân tái định cư và xây dựng hạ tầng nông thôn khu, điểm tái định cư trong nông thôn.

c) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác bố trí dân cư, di dân tái định cư trong nông thôn theo quy định.

d) Tổng hợp báo cáo và tuyên truyền nhân rộng các mô hình về bố trí dân cư, di dân tái định cư.

8. Về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

a) Phối hợp các địa phương xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát và tổng hợp báo cáo đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

9. Về giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề, dịch vụ nông thôn cho các đối tượng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, xóa bỏ và thay thế cây có chứa chất ma túy nhằm góp phần giảm nghèo và an sinh xã hội.

b) Tổng hợp báo cáo kết quả việc thực hiện các chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội trong nông thôn theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

10. Về cơ điện nông nghiệp, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn

a) Triển khai tuyên truyền quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển làng nghề; tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền bảo vệ môi trường tại các ngành nghề, làng nghề.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, cơ chế, chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề nông thôn sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

11. Về chế biến, thương mại nông, lâm, thủy sản, muối

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

c) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

đ) Hướng dẫn và tổ chức hội chợ, triển lãm, hội thi sản phẩm nông, lâm, thủy sản và sản phẩm làng nghề nông thôn.

12. Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch thuộc Chương trình Mỗi xã Một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh.

13. Thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, xử lý các vi phạm thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

14. Tham mưu giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động thuộc lĩnh vực phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

15. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Sở theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến lĩnh vực phát triển nông thôn và các thủ tục khác theo sự phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

17. Tổ chức điều tra, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về các lĩnh vực quản lý được giao.

18. Quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

19. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

20. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

21. Thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với phạm vi quản lý theo quy định pháp luật.

22. Quản lý về tổ chức bộ máy, danh mục vị trí việc làm, biên chế, cơ cấu ngạch công chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh. Thực hiện chế độ, chính sách, công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, người lao động thuộc quyền quản lý của Chi cục.

23. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh.

24. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục.

25. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản liên quan đến các lĩnh vực được phân công quản lý.

26. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công hoặc ủy quyền thực hiện.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục

Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 01 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chi cục trưởng, giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục gồm:

a) Phòng Hành chính tổng hợp;

b) Phòng Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;

Phòng có Trưởng phòng và số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định hiện hành. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với các chức danh này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế hành chính của tỉnh, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức đã được phê duyệt, hàng năm Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế công chức báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình xem xét, quyết định.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Chi cục hoạt động theo chương trình, kế hoạch công tác hàng năm được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại văn bản này

2. Chi cục làm việc theo chế độ thủ trưởng. Chi cục trưởng quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về mọi mặt hoạt động của Chi cục, đồng thời chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên chuyên ngành về các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công.

3. Ban Lãnh đạo Chi cục điều hành hoạt động của cơ quan thông qua Trưởng các phòng. Khi cần thiết thì Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng làm việc và phân công trực tiếp cho công chức và người lao động.

4. Trưởng các Phòng có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Môi quan hệ công tác

1. Đối với các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chi cục chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật nghiệp vụ và các mặt công tác của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản; Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Trung ương. Chi cục trưởng có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động về chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục trưởng có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về các lĩnh vực công tác do Chi cục phụ trách, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định và xin ý kiến những vấn đề vượt quá thẩm quyền; trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương, công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành Trung ương có liên quan đến chương trình, kế hoạch của tỉnh, Chi cục phải báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Đối với các Phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chi cục có mối quan hệ hợp tác, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn khác thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Đối với UBND huyện, thành phố

Là mối quan hệ phối hợp giữa ngành và cấp để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực phát triển nông thôn trên địa bàn huyện, thành phố.

5. Đối với Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện và thành phố

Chi cục có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các huyện và thành phố để cùng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về lĩnh vực phát triển nông thôn.

Chương IV**TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

Điều 7. Căn cứ Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan, Chi cục trưởng có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Chi cục; sắp xếp tổ chức bộ máy của Chi cục đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.